

BIỂU SỐ 24/2019

THỐNG KÊ KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI VÀ XỬ LÝ ĐƠN TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

Phần này thống kê tất cả các loại đơn *khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh, yêu cầu* gửi đến VKSND.

- **Dòng 1 (Số đơn còn lại của kỳ trước):** Thống kê số đơn VKS đã tiếp nhận từ kỳ thống kê trước nhưng chưa xử lý xong chuyển sang kỳ thống kê này để xử lý.

- **Dòng 2 (Số đơn mới tiếp nhận):** Thống kê số đơn VKS mới tiếp nhận trong kỳ thống kê.

- **Dòng 3 đến dòng 9:** Phân loại số đơn mới tiếp nhận thành 7 loại đơn cụ thể (từ dòng 3 đến dòng 8). Số đơn kiến nghị phản ánh và các loại đơn khác không thuộc số đơn từ dòng 3 đến dòng 8 thì thống kê vào dòng 9.

- **Dòng 10 (Tổng số đơn đã tiếp nhận):** Thống kê tổng số đơn VKS phải tiếp nhận để phân loại, xử lý gồm số đơn cũ và số đơn mới.

$$\text{Dòng 10} = \text{Dòng 1} + \text{Dòng 2}$$

- **Dòng 11 (Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS):** Thống kê số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS đã nhận (*Khoản 5 Điều 10, 12, 14, 15 Quy chế 51/QĐ-VKSTC-V12 ngày 02/2/2016 ban hành Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (Quy chế 51).*

- **Dòng 12 (Tr. đó : Đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm):** Thống kê số đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS theo quy định tại BLTTHS, BLTTDS, LTTHC mà VKS đã nhận trong tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS tại dòng 10.

- **Dòng 13 (Đơn tố giác trong hoạt động tư pháp):** Thống kê số đơn tố giác trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan điều tra VKSNDTC (*Điều 4 Quy chế 565/QĐ-VKSTC-C1 ngày 29/12/2017 mà VKS đã nhận*).

- **Dòng 14 (Số đơn chuyển VKS khác có thẩm quyền giải quyết):** Thống kê số đơn chuyển VKS khác có thẩm quyền giải quyết.

- **Dòng 15 (Số đơn thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo và tin báo, tố giác tội phạm):** Thống kê số đơn khiếu nại, tố cáo, tin báo, tố giác tội phạm thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết của Viện kiểm sát (*khoản 1, 2, 3 Điều 10 Quy chế 51*);

- **Dòng 16 (Tr. đó: Số đơn chuyển cơ quan Điều tra):** Thống kê số đơn VKS chuyển cơ quan Điều tra mà VKS có thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan Điều tra;

- **Dòng 17 (Số đơn chuyển cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra):** Thống kê số đơn VKS chuyển cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, Lực lượng Cảnh sát biển...) mà VKS có thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan đó;

- **Dòng 18 (Số đơn chuyển Tòa án):** Thống kê số đơn VKS chuyển Tòa án mà VKS có thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Tòa án

- **Dòng 19 (Số đơn chuyển cơ quan Thi hành án):** Thống kê số đơn VKS chuyển cơ quan Thi hành án để giải quyết theo thẩm quyền mà VKS có thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo của cơ quan Thi hành án.

- **Dòng 20 (Số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS và không thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết của VKS):** Thống kê số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS và không thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết của VKS (*khoản 1 Điều 10 Quy chế 51/QĐ-VKSTC-V12*).

- **Dòng 21 (Số đơn chưa đủ hoặc không đủ điều kiện thụ lý):** Thống kê số đơn chưa đủ điều kiện mà phải bổ sung các nội dung, tài liệu cần thiết hoặc không đủ điều kiện thụ lý phải trả lại đơn và có văn bản thông báo rõ lý do (*Khoản 1, Khoản 6 Điều 10 Quy chế 51, Khoản 1 Điều 5, Khoản 1 Điều 17 Quyết định 546/QĐ-VKSTC-V12 ngày 03/5/2018 ban hành Quy định về quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (Quy trình 546)*).

- **Dòng 22 (Tr.đó: Số đơn hết thời hiệu giải quyết):** Thống kê số đơn hết thời hiệu theo quy định của pháp luật.

- **Dòng 23 (Tr.đó: Số đơn đề nghị kháng nghị GĐT, TT hết thời hiệu giải quyết):** Thống kê số đơn đề nghị kháng nghị GĐT, TT hết thời hiệu theo quy định của pháp luật.

- **Dòng 24 (số đơn còn lại cuối kỳ chưa xử lý):** Thống kê số đơn còn lại chưa xử lý tính đến thời điểm kết thúc kỳ thống kê.

$$D24 = D10 - D11 - D14 - D15 - D20 - D21$$

- **Dòng 25 (Số lượt tiếp công dân):** Thống kê số lượt tiếp công dân, không thống kê số công dân đã được tiếp

- **Dòng 26 (Tr.đó: Số lượt Lãnh đạo Viện kiểm sát tiếp công dân):** Thống kê số lượt lãnh đạo tiếp công dân, không thống kê số công dân đã được tiếp.